

## **Thị trường tín chỉ Carbon: Góc nhìn từ kinh tế, môi trường và khuôn khổ pháp lý**

*GS.TS. Võ Xuân Vinh - Viện Nghiên cứu Kinh doanh*

*Nhóm nghiên cứu - Viện Nghiên cứu kinh doanh*

### **Tóm tắt**

*Thị trường tín chỉ Carbon đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Việt Nam giảm thiểu phát thải khí nhà kính, cùng đóng góp vào nỗ lực toàn cầu chống lại biến đổi khí hậu. Tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon không chỉ giúp giảm lượng phát thải khí nhà kính mà còn mang lại hỗ trợ tài chính cho Việt Nam triển khai các dự án bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, thị trường tín chỉ Carbon mở ra các cơ hội kinh tế mới cho Việt Nam. Các doanh nghiệp có thể tận dụng việc bán tín chỉ Carbon và đầu tư vào công nghệ sạch, năng lượng tái tạo. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí tuân thủ các quy định về môi trường mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Việt Nam đã tham gia vào nhiều hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu, như Thỏa thuận Paris và cam kết giảm phát thải khí nhà kính, điều này giúp Việt Nam nâng cao uy tín và vị thế trên trường quốc tế, chứng tỏ cam kết mạnh mẽ của quốc gia trong việc chống biến đổi khí hậu, mở ra cơ hội hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư từ các quốc gia và tổ chức quan tâm đến bảo vệ môi trường.*

*Chính phủ Việt Nam đã đạt được những tiến bộ quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường tín chỉ Carbon như Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT về kỹ thuật đo đạc, báo cáo và kiểm kê khí nhà kính là những ví dụ điển hình. Việc hoàn thiện khung pháp lý này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia thị trường tín chỉ Carbon mà còn đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả của thị trường.*

*Mặc dù có nhiều tiềm năng khi tham gia thị trường tín chỉ Carbon, nhưng Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều hạn chế và thách thức về khung pháp lý, thiếu kiến thức, kinh nghiệm và nguồn lực tài chính phát triển các dự án lớn. Do đó, tham luận chủ đề “**Thị trường tín chỉ Carbon: Góc nhìn từ kinh tế, môi trường và khuôn khổ pháp lý**” được thực hiện nhằm phân tích đánh giá tình hình thực trạng tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp khi tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon.*

*Từ khóa: Thị trường tín chỉ carbon, kinh tế xanh, cơ chế tín chỉ carbon*

# 1. Tổng quan về các khái niệm thị trường tín chỉ Carbon

## 1.1. Khái niệm và mục đích

Thị trường Carbon là cơ chế định giá Carbon cho phép các chính phủ và các tổ chức phi nhà nước trao đổi tín dụng phát thải khí nhà kính. Mục đích là để đạt được các mục tiêu về khí hậu và thực hiện các hành động về khí hậu một cách hiệu quả về chi phí (UNEP, 2024).

Có hai loại thị trường Carbon bao gồm thị trường bắt buộc và tự nguyện. Trong các thị trường Carbon bắt buộc như các chương trình mua bán khí thải quốc gia hoặc khu vực, các bên tham gia hành động để đáp ứng nghĩa vụ do cơ quan quản lý thiết lập. Trong thị trường Carbon tự nguyện, người tham gia không có nghĩa vụ chính thức phải đạt được mục tiêu cụ thể. Thay vào đó, các chủ thể phi nhà nước như các doanh nghiệp, thành phố hoặc khu vực tìm cách tự nguyện bù đắp lượng khí thải của họ, chẳng hạn như để đạt được các mục tiêu giảm nhẹ như khí hậu trung hòa, lượng khí thải ròng bằng không (UNEP, 2024).

Hệ thống giao dịch Carbon, là hệ thống mà qua đó các quốc gia và/hoặc công ty có thể mua hoặc bán các đơn vị phát thải khí nhà kính để bù đắp lượng phát thải khí nhà kính của họ bằng cách nhận các tín chỉ Carbon từ các bên giảm thiểu hoặc loại bỏ lượng khí thải. Thuật ngữ hệ thống giao dịch Carbon xuất phát từ thực tế rằng CO<sub>2</sub> là khí nhà kính chiếm ưu thế và các loại khí khác được đo bằng đơn vị tương đương CO<sub>2</sub> (UNEP, 2023).

## 1.2. Định giá Carbon

Định giá Carbon là một công cụ có giá trị trong bộ công cụ chính sách nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng sạch, với đặc trưng bởi tính đa năng và linh hoạt. Việc thiết kế và áp dụng cơ chế định giá Carbon phụ thuộc rất nhiều vào bối cảnh của địa phương. Định giá Carbon đã bao gồm chi phí xã hội của việc phát thải khí nhà kính. Nếu giá Carbon được phản ánh tốt trong giá hàng hóa và dịch vụ liên quan, nó có thể ảnh hưởng đến các quyết định trong ngắn hạn (ví dụ: hành vi của người tiêu dùng, vận chuyển các nhà máy điện sạch hơn), trung hạn (ví dụ: ngừng hoạt động các tài sản có hàm lượng Carbon cao) và dài hạn (ví dụ: đầu tư vào cơ sở hạ tầng lâu dài). Niềm tin vào giá Carbon tăng cao trong tương lai cũng có thể là động lực mạnh mẽ cho việc đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và triển khai công nghệ năng lượng sạch (IEA, 2020).

Định giá Carbon là một công cụ chính sách hiệu quả về mặt chi phí mà các chính phủ có thể sử dụng như một phần của chiến lược khí hậu rộng chung của họ. Một mức giá được ấn định cho lượng phát thải khí nhà kính, điều này tạo ra động lực tài chính để giảm lượng phát thải hoặc tăng cường khả năng loại bỏ. Bằng cách kết hợp chi phí biến đổi khí hậu vào việc ra quyết định kinh tế, định giá Carbon có thể giúp khuyến khích những thay đổi trong mô hình sản xuất, tiêu dùng và đầu tư, từ đó củng cố cho sự tăng trưởng Carbon thấp (WB, 2022).

Định giá Carbon được thực hiện thông qua hai công cụ:

- Thuế Carbon: Đánh thuế trực tiếp vào khí thải, ví dụ: thuế Carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) trực tiếp; phí đầu vào hoặc đầu ra (WB, 2022).
- Hệ thống giảm phát thải: Các công cụ dựa trên thị trường tạo ra động lực giảm phát thải ở những nơi hiệu quả nhất về mặt chi phí, cho phép thị trường tìm ra phương án có chi phí thấp nhất để đạt được mục tiêu chung (WB, 2022).

### **1.3. Cơ chế tín chỉ Carbon**

Các cơ chế được phân loại dựa trên cách thức tạo ra tín chỉ và cách thức quản lý cơ chế tín chỉ, gồm có ba loại.

Cơ chế tín chỉ quốc tế là cơ chế được điều chỉnh bởi các hiệp ước khí hậu quốc tế và thường được quản lý bởi các tổ chức quốc tế. Ví dụ như Cơ chế phát triển sạch (CMD) và Thực hiện chung (JI) (WB, 2020).

Cơ chế tín chỉ độc lập là cơ chế không bị chi phối bởi bất kỳ quy định quốc gia hoặc điều ước quốc tế nào. Chúng được quản lý bởi các tổ chức bên thứ ba tư nhân và độc lập, thường là các tổ chức phi chính phủ. Ví dụ như Tiêu chuẩn Vàng (GS) và Tiêu chuẩn Carbon được xác minh (VCS) (WB, 2020).

Cơ chế tín chỉ khu vực, quốc gia và địa phương:

- Cơ chế khu vực được định nghĩa là những cơ chế có hoạt động tín dụng trải rộng trên nhiều quốc gia, chúng được điều chỉnh bởi các hiệp ước song phương hoặc đa

phương và được quản lý bởi một hoặc nhiều quốc gia tham gia.

- Cơ chế quốc gia là những cơ chế có hoạt động tín dụng chủ yếu trong phạm vi một quốc gia, các cơ chế này được điều chỉnh bởi luật pháp quốc gia và được quản lý bởi chính phủ quốc gia đó.
- Cơ chế địa phương là những cơ chế có hoạt động tín dụng trong phạm vi một quốc gia hoặc khu vực pháp lý trong nước, chúng được điều chỉnh bởi luật pháp của khu vực pháp lý đó hoặc các hiệp ước liên khu vực pháp lý và chúng được quản lý bởi một hoặc nhiều chính quyền địa phương như một bang hoặc tỉnh.

#### **1.4. Vai trò của thị trường tín chỉ Carbon với phát triển bền vững**

Thị trường tín chỉ Carbon đóng vai trò quan trọng trong phát triển bền vững bằng cách khuyến khích các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy đầu tư vào công nghệ sạch. Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP), thị trường tín chỉ Carbon giúp tạo ra các khuyến khích tài chính cho doanh nghiệp và quốc gia chuyển sang các phương thức sản xuất ít Carbon hơn, đồng thời hỗ trợ các dự án bảo vệ và phục hồi rừng, hệ sinh thái và phát triển năng lượng tái tạo (UNEP, 2022). Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng nhấn mạnh rằng các cơ chế thị trường này có thể góp phần giảm chi phí đạt được các mục tiêu khí hậu quốc gia và toàn cầu, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững (OECD, 2021). Ngân hàng Thế giới (WB) bổ sung rằng tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon cũng giúp các nước đang phát triển tiếp cận tài chính quốc tế, hỗ trợ chuyển đổi xanh và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu lên các cộng đồng dễ bị tổn thương (WB, 2021).

#### **1.5. Thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam**

##### **1.5.1. Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ Carbon nhằm mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.**

Theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh<sup>1</sup> (Chính phủ, 2023).

---

<sup>1</sup> Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, TOÀN VĂN: Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM, 2023.

- Tín chỉ Carbon hình thành từ các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố được giao dịch với các nhà đầu tư trong nước, quốc tế. Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải, hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon.
- Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trình tự, thủ tục và quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách Thành phố được hưởng 100%; các khoản thu này không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố.
- Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố.

### **1.5. Việt Nam nhận 51,5 triệu USD từ World Bank**

Việt Nam đã trở thành quốc gia đầu tiên trong khu vực Đông Á-Thái Bình Dương nhận được thanh toán từ Quỹ Đối tác Carbon Lâm nghiệp (FCPF) của Ngân hàng Thế giới dựa trên việc giảm lượng phát thải Carbon. Việc này đã đem lại một khoản thanh toán lớn cho Việt Nam sau khi thành công trong việc giảm 10,3 triệu tấn phát thải Carbon từ ngày 1/2/2018 đến ngày 31/12/2019. Khoản thanh toán này sẽ mang lại lợi ích cho 70.555 chủ rừng và 1.356 cộng đồng sống gần rừng, được phân phối theo kế hoạch chia sẻ lợi ích đã được xây dựng thông qua quá trình tham vấn minh bạch với nhiều bên tham gia<sup>2</sup> (Chính phủ, 2024a).

Trong thời gian tới, Việt Nam sẽ chuyển nhượng 5,15 triệu tín chỉ Carbon rừng (tương ứng với 5,15 triệu tấn CO<sub>2</sub>) cho tổ chức LEAF/Emergent tại 11 tỉnh thuộc vùng Nam Trung Bộ

---

<sup>2</sup> Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Tín hiệu tích cực trong việc thương mại hoá tín chỉ carbon của Việt Nam, 2024.

và Tây Nguyên trong giai đoạn 2022-2026, với giá tối thiểu là 10 USD/tấn. Đây là những tín hiệu tích cực cho việc thương mại hóa tín chỉ Carbon của Việt Nam (Chính phủ, 2024b).

## **2. Quy định của pháp luật Việt Nam về tín chỉ Carbon**

- Luật Bảo vệ Môi trường 2020.
- Nghị định 06/2022/NĐ-CP: Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn.
- Quyết định 1775/QĐ-TTg năm 2012: Phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới.
- Thông tư 15/2020/TT-BTNMT: Quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1 : 10.000, 1 :25.000.
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

## **3. Những mặt tích cực, những thiếu sót, bất cập, vướng mắc liên quan tới tín chỉ Carbon hiện nay tại Việt Nam.**

### **3.1. Tích cực**

- Cơ chế phát triển sạch (CDM):

Việt Nam đã tham gia tích cực vào cơ chế phát triển sạch của Nghị định thư Kyoto, với nhiều dự án được đăng ký và cấp chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính (CERs).

- Dự án tạo ra tín chỉ Carbon:

Hiện nay, Việt Nam có khoảng 1.912 cơ sở đang thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo quy định, là những đối tượng tiềm năng cho thị trường tín chỉ Carbon<sup>3</sup>. Ngoài ra, Việt Nam có 276 dự án với gần 30 triệu tín chỉ Carbon đã được chứng nhận từ các dự án theo cơ chế CDM . Tính đến nay, hơn 300 chương trình, dự án đã thực hiện các giao dịch mua/bán tín chỉ Carbon tự nguyện<sup>4</sup>.

- Chính sách quốc gia về biến đổi khí hậu:

Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ và khuyến khích các dự án giảm phát thải và phát triển thị trường tín chỉ Carbon, tiêu biểu như quyết định như Quyết định số 888/QĐ-TTg và Quyết định số 896/QĐ-TTg, phê duyệt các chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và giao dịch tín chỉ Carbon. Bên cạnh đó, Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để phát triển các dự án tín chỉ Carbon từ các tổ chức quốc tế như UNDP, WB và các quỹ khí hậu toàn cầu .

### **3.2. Hạn chế**

- Khung pháp lý còn thiếu:

Việt Nam đã ban hành các quy định như Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT về kỹ thuật đo đạc, báo cáo và kiểm kê khí nhà kính. Tuy nhiên, các quy định về kiểm kê phát thải khí nhà kính, hệ thống giám sát và báo cáo cũng chưa đầy đủ, khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tuân thủ pháp luật. Bên cạnh đó, chưa thiết lập cơ chế định giá hợp lý và minh bạch để đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên tham gia thị trường. Các quy định chi tiết về việc tích lũy và sử dụng tín chỉ Carbon trong thời gian chờ tham gia sàn giao dịch quốc tế vào năm 2028 cũng đang thiếu.

- Hạn chế về năng lực quản lý:

Quản lý và vận hành thị trường tín chỉ Carbon đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu rộng về

---

<sup>3</sup> Chính phủ, Danh mục cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính cập nhật 2 năm/lần, NXB Báo Điện tử Chính phủ, 2023.

<sup>4</sup> Nguyễn Thế Bình, Tham gia thị trường tín chỉ carbon: Việt Nam cần làm gì?, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2024.

các cơ chế thị trường, các tiêu chuẩn quốc tế, và các quy trình giám sát và báo cáo phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, năng lực chuyên môn của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực này còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ và phương pháp đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) còn thiếu đồng bộ và chưa đạt tiêu chuẩn quốc tế, gây khó khăn trong việc xác minh và giao dịch tín chỉ Carbon. Hiện tại, các dự án tín chỉ Carbon chủ yếu tập trung ở lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, và lâm nghiệp, nhưng việc triển khai các phương án cạnh tác Carbon thấp hay công nghệ xanh vẫn còn gặp nhiều thách thức về chi phí và thời gian.

- Nhận thức của doanh nghiệp và người hạn chế:

Nhận thức về thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam còn nhiều hạn chế. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, cơ chế hoạt động và lợi ích kinh tế của việc tham gia thị trường tín chỉ Carbon.

#### **4. Một số nhận định, đánh giá về tiềm năng, lợi thế cũng như khó khăn, thách thức đối với doanh nghiệp, người dân khi tham gia thị trường tín chỉ Carbon.**

##### **4.1. Đối với doanh nghiệp**

- Điểm mạnh:

Các dự án giảm phát thải khí nhà kính tại Việt Nam được khuyến khích và hỗ trợ thông qua các chính sách ưu đãi và hỗ trợ tài chính từ các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới và Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP). Qua đó, doanh nghiệp có tiềm năng tạo ra nguồn thu nhập mới thông qua việc bán tín chỉ Carbon từ các dự án giảm phát thải. Điều này không chỉ giúp cải thiện hiệu quả tài chính mà còn nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp về trách nhiệm xã hội và môi trường.

Một số doanh nghiệp lớn đã bắt đầu tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon và đạt được những thành công nhất định. Tập đoàn Lộc Trời và VinaCapital đã thực hiện các dự án nông nghiệp bền vững và phát triển năng lượng tái tạo, tạo ra tín chỉ Carbon và thu hút đầu tư quốc tế.



– Điểm yếu:

Chi phí đầu tư ban đầu lớn vào công nghệ và hệ thống giám sát cho các dự án giảm phát thải. Điều này đặc biệt thách thức đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ với nguồn lực hạn chế. Nhiều doanh nghiệp còn thiếu kinh nghiệm và kiến thức về cơ chế thị trường Carbon, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai và quản lý dự án. Bên cạnh đó, khung pháp lý chưa hoàn thiện và thường xuyên thay đổi có thể tạo ra rủi ro pháp lý, khiến doanh nghiệp phải cập nhật liên tục để đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

– Cơ hội:

Việt Nam có hơn 14 triệu ha rừng, với tiềm năng tạo ra tín chỉ Carbon từ các dự án bảo vệ và phục hồi rừng<sup>5</sup>. Các chương trình như REDD+ (Reducing Emissions from Deforestation and Forest Degradation) đã giúp Việt Nam đạt được hàng triệu tín chỉ Carbon từ việc bảo vệ và phục hồi rừng. Với ước tính có thể bán ra 57 triệu tín chỉ Carbon cho các tổ chức quốc tế, Việt Nam có thể thu về hàng trăm triệu USD mỗi năm. Giá tín chỉ Carbon hiện tại khoảng 5 USD/tín chỉ.

Bên cạnh đó, các dự án nông nghiệp như canh tác Carbon thấp và quản lý bền vững nguồn tài nguyên đất cũng có tiềm năng lớn trong việc giảm phát thải khí nhà kính và tạo ra tín chỉ Carbon. Tham gia thị trường Carbon giúp doanh nghiệp tiếp cận với các thị trường quốc tế, mở rộng kinh doanh và cơ hội hợp tác. Các công ty có thể bán tín chỉ Carbon cho các doanh nghiệp quốc tế có nhu cầu bù đắp phát thải. Tham gia thị trường tín chỉ Carbon còn mở ra khả năng hợp tác với các tổ chức quốc tế, nhận được hỗ trợ tài chính và công nghệ từ các quỹ đầu tư xanh và các đối tác quốc tế. Cơ hội đầu tư vào công nghệ xanh và năng lượng tái tạo không chỉ giúp giảm chi phí dài hạn mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động và tuân thủ các quy định phát thải nghiêm ngặt hơn.

– Thách thức:

---

<sup>5</sup> VOV, Cà nước có khoảng 14,86 triệu ha rừng tự nhiên và rừng trồng, 2024.

Doanh nghiệp phải đối mặt với thách thức về biến động giá tín chỉ Carbon trên thị trường quốc tế. Giá tín chỉ Carbon phụ thuộc vào cung cầu và các yếu tố chính trị, kinh tế toàn cầu, khiến cho doanh nghiệp khó dự đoán và lập kế hoạch dài hạn. Cạnh tranh trong việc bán tín chỉ Carbon có thể gia tăng khi nhiều doanh nghiệp cùng tham gia thị trường, đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao năng lực cạnh tranh và tìm kiếm các thị trường mới. Nguy cơ gian lận trong báo cáo và giám sát lượng phát thải cũng có thể ảnh hưởng đến uy tín và hiệu quả của doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và xây dựng hệ thống giám sát minh bạch.

#### **4.2. Đối với người dân.**

– **Điểm mạnh:**

Người dân tham gia vào các dự án trồng rừng hoặc bảo vệ rừng có thể nhận được tín chỉ Carbon, tạo ra nguồn thu nhập mới và mang lại giá trị hữu ích cho cộng đồng. Tham gia thị trường tín chỉ Carbon còn giúp người dân bảo vệ môi trường sống, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và duy trì hệ sinh thái, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

– **Điểm yếu:**

Người dân thường thiếu kiến thức và kỹ năng để tham gia hiệu quả vào các dự án tín chỉ Carbon, cần được đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật từ các chuyên gia và tổ chức. Đầu tư vào các dự án tín chỉ Carbon cũng đòi hỏi nguồn vốn lớn, gây khó khăn cho người dân có thu nhập thấp. Các dự án cộng đồng cần sự hỗ trợ tài chính từ chính phủ và các tổ chức phi chính phủ để triển khai hiệu quả.

– **Cơ hội:**

Nhiều tổ chức quốc tế và phi chính phủ đang cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho người dân tham gia vào các dự án tín chỉ Carbon, giúp họ tiếp cận với các nguồn lực và công nghệ tiên tiến. Tham gia thị trường tín chỉ Carbon cũng giúp người dân nâng cao nhận thức về

bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đồng thời có cơ hội học hỏi và áp dụng các kỹ thuật nông nghiệp và lâm nghiệp tiên tiến, cải thiện năng suất và hiệu quả kinh tế.

– Thách thức:

Giá tín chỉ Carbon không ổn định có thể ảnh hưởng đến thu nhập của người dân tham gia vào các dự án này. Sự thay đổi chính sách và thị trường có thể làm giảm giá trị tín chỉ Carbon, khiến người dân gặp khó khăn trong việc duy trì lợi nhuận từ các dự án giảm phát thải. Ngoài ra, rủi ro từ biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của các dự án trồng rừng và bảo vệ rừng, đòi hỏi người dân phải có các biện pháp thích ứng và quản lý rủi ro hiệu quả.

## **5. Một số kiến nghị, giải pháp về pháp luật để thị trường tín chỉ Carbon Việt Nam**

### **5.1. Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách**

Để thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam phát triển bền vững, cần thiết lập và hoàn thiện khung pháp lý rõ ràng và toàn diện. Chính phủ nên ban hành các quy định chi tiết về cơ chế vận hành thị trường tín chỉ Carbon, bao gồm quy trình tạo ra, xác nhận, và giao dịch tín chỉ Carbon. Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp và người dân có hướng dẫn cụ thể để tuân thủ và tham gia hiệu quả vào thị trường. Bên cạnh đó, cần xây dựng các quy định về kiểm kê phát thải khí nhà kính, hệ thống giám sát và báo cáo chi tiết, giúp các doanh nghiệp thực hiện kiểm kê phát thải dễ dàng hơn và đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong quá trình này.

### **5.2. Nâng cao nhận thức và năng lực**

Nâng cao nhận thức và năng lực của các bên liên quan về thị trường tín chỉ Carbon là một bước quan trọng. Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ cần tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo và chiến dịch truyền thông để phổ biến kiến thức về tín chỉ Carbon, cơ chế thị trường và lợi ích của việc tham gia thị trường này. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp và người dân hiểu rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của mình, từ đó nâng cao khả năng tham gia và đóng góp hiệu quả vào quá trình giảm phát thải khí nhà kính.

### **5.3. Phát triển thị trường tín chỉ Carbon nội địa**

Phát triển một thị trường tín chỉ Carbon nội địa mạnh mẽ là yếu tố then chốt để thúc đẩy

sự tham gia của các doanh nghiệp và người dân. Chính phủ cần thiết lập các sàn giao dịch tín chỉ Carbon trong nước, tạo ra nền tảng để các bên có thể giao dịch một cách minh bạch và hiệu quả. Bên cạnh đó, cần khuyến khích sự tham gia của các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư vào thị trường này để tăng tính thanh khoản và đa dạng hóa các loại hình tín chỉ Carbon có thể giao dịch.

#### **5.4. Khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh**

Chính phủ nên khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh và các dự án giảm phát thải thông qua các chính sách hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế. Việc áp dụng công nghệ xanh không chỉ giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp. Các dự án năng lượng tái tạo, công nghệ tiết kiệm năng lượng và cải thiện quy trình sản xuất sạch là những lĩnh vực cần được ưu tiên đầu tư để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

#### **5.5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Tăng cường hợp tác quốc tế là cần thiết để học hỏi kinh nghiệm và nhận được hỗ trợ kỹ thuật, tài chính từ các tổ chức quốc tế và các quốc gia có thị trường tín chỉ Carbon phát triển. Việt Nam nên tích cực tham gia vào các hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu và thị trường tín chỉ Carbon, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác song phương và đa phương để nâng cao năng lực quản lý và vận hành thị trường tín chỉ Carbon trong nước. Việc hợp tác này sẽ giúp Việt Nam cập nhật được các xu hướng và công nghệ mới nhất, từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác giảm phát thải khí nhà kính.

#### ***Danh mục tài liệu tham khảo:***

Chinhphu, 2024a. *Tín hiệu tích cực trong việc thương mại hoá tín chỉ Carbon của Việt Nam.* [online] chinhphu.vn. Available at: <<https://media.chinhphu.vn/tin-hieu-tich-cuc-trong-viec-thuong-mai-hoa-tin-chi-Carbon-cua-viet-nam-102240415145226827.htm>>.

Chinhphu, 2024b. *Việt Nam nhận 51,5 triệu USD từ WB cho giảm phát thải thông qua bảo tồn rừng.* [online] Báo Điện tử Chính phủ. Available at: <<https://baochinhphu.vn/viet-nam-nhan-515-trieu-usd-tu-wb-cho-giam-phat-thai-thong-qua-ba>

o-ton-rung-102240321122134002.htm>.

IEA, 2020. *Implementing Effective Emissions Trading Systems: Lessons from international experiences*.

OECD, 2021. *Market Mechanisms and Climate Targets*.

UNEP, 2022. *Carbon Credit Markets and Their Role in Sustainable Development*.

UNEP, 2023. *Emissions Gap Report*. <https://doi.org/10.59117/20.500.11822/43922> This.

UNEP, 2024. *Carbon Markets*. [online] United Nations Environment Programme. Available at: <https://www.unep.org/topics/climate-action/climate-finance/Carbon-markets#:~:text=Carbon markets are Carbon pricing,Carbon markets%3A Compliance and voluntary.>>.

WB, 2020. *State and Trends of Carbon Pricing*.

WB, 2021. *Carbon Credit Market Participation in Developing Countries*.

WB, 2022. *State and Trends of Carbon pricing*.